

Bản án số: 104/2017/HSST
Ngày 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thế Huân

Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Ông Trần Hữu Cường

Nghề nghiệp: Công chức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Toàn - KSV

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở TAND huyện Hoàng Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị H- sinh ngày 19 tháng 2 năm 2001; STQ: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hoá 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà Lương Thị N. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự : Không. Có mặt.

2. Bị cáo Cao Văn B - sinh năm 1991; STQ: Thôn 10, xã C, huyện H, tỉnh T. Trình độ văn hóa; 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Cao Văn T và bà Lương Thị T; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 25/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 26/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử phạt 12 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp của hai bản án buộc Cao Văn B phải chấp hành là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2012 nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Thị H: Bà Lương Thị N(là mẹ đẻ)- sinh năm 1975; Trú tại: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

Người bị hại : Anh Nguyễn Đình H- sinh năm 1995

Trú tại: Thôn 12, xã C, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Huy H- sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn 5, xã U, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Ngọc Q- sinh ngày 26/6/1999

Trú tại: Thôn 11, xã C, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07h ngày 03/4/2017 Lương Thị H và Cao Văn B đến quán “Game Tuấn Thu” của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 ở thôn 10, xã C, huyện H, tỉnh T để chơi Game thì gặp anh Nguyễn Đình H - sinh năm 1995 ở thôn 12, xã C, huyện H. H nói với anh Nguyễn Đình H cho H mượn xe để Cao Văn B điều khiển chở Hạnh ra Bệnh viện huyện Hoằng Hóa thăm bà Lương Thị N (mẹ H) đang điều trị tại bệnh viện. Do quen biết nên anh H đồng ý giao chìa khóa xe cho Lương Thị H và nói với H là có giấy tờ xe ở trong cốp xe, Anh H nói chậm nhất là đến sáng ngày 04/4/2017 phải trả xe và giấy tờ cho anh H.

Sau khi mượn được xe, H nhờ Cao Văn B điều khiển chở H ra Bệnh viện đa khoa huyện Hoằng Hóa. Lương Thị H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Sirius (Yamaha) BKS: 36B5-035.10 của anh Nguyễn Đình H. H bàn với Cao Văn B mang xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu, B đồng ý. Do B không có giấy chứng minh nhân dân nên H và B nhờ Hoàng Ngọc Q sinh ngày 26/6/1999 ở thôn 11, xã C, huyện H (là bạn của B) đi “ cầm” hộ, Q đồng ý. B dẫn Q đến hiệu cầm đồ của Nguyễn Huy H ở thôn 5, xã U để cầm cố lấy 10.000.000đ Q về đưa cho H 8.800.000đ (Nguyễn Huy H lấy lãi 1.000.000đ; Q và B thuê taxi hết 200.000đ).

Không thấy Lương Thị H trả xe theo hẹn, anh H điện thoại nhiều lần và tìm H không được. H và B bỏ trốn ra Hà Nội. Nên ngày 15/5/2017 anh H đã đến công an huyện Hoằng Hóa tố giác hành vi phạm tội của Lương Thị H. Nhận được đơn trình báo, cơ quan điều tra công an huyện Hoằng Hóa đã tiến hành xác minh, ra thông báo truy tìm vật chứng. Biết chiếc xe là vật chứng của vụ án nên ngày 15/5/2017 kèm theo phiếu

cầm đồ Nguyễn Huy H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số: 36B5-035.10 cho cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa để tiến hành định giá tài sản theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số: 153/HĐĐG-HH ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận trị giá chiếc xe mô tô BS: 36B5-035.10 của anh Nguyễn Đình H trị giá 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) Sau thời gian bỏ trốn không còn tiền để sinh hoạt và biết sự việc bị phát giác, không thể trốn tránh trước pháp luật nên ngày 24/5/2017 Lương Thị H, Cao Văn B đã đến Công an huyện Hoàng Hóa đầu thú. Tại cơ quan điều tra công an huyện Hoàng Hóa Lương Thị H và Cao Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, người có liên quan và vật chứng thu giữ.

Về vật chứng của vụ án, sau khi định giá tài sản cơ quan điều tra công an huyện Hoàng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho bị hại.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Huy H không biết chiếc xe mô tô BS: 36B5-035.10 là do phạm tội mà có nên đã cho Hoàng Ngọc Q cầm cố, nhưng không kiểm tra nguồn gốc xe trước khi cho cầm cố. Nên cơ quan điều tra công an huyện Hoàng Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Huy H. Đối với Hoàng Ngọc Q là người mang chiếc xe mô tô BS: 36B5-035.10 đi cầm cố nhưng không biết chiếc xe đó là do Cao Văn B, Lương Thị H chiếm đoạt nên không có cơ sở xử lý.

Ngày 07/11/2017, Lương Thị H và gia đình bị cáo Cao Văn B đã trả lại số tiền 9.000.000đ cho anh Nguyễn Huy H (thể hiện tại giấy viết tay ngày 07/11/2017), anh H thống nhất không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 104/CT/VKS - HS ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa truy tố các bị cáo Lương Thị H theo khoản 1 điều 140 và Cao Văn B theo khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" .Đề nghị HĐXX :

** Áp dụng: Khoản 1 Điều 140, điểm b,, h, p, khoản 1,2 điều 46, Điều 20, Điều 53, điều 60 , Điều 68, 69,71 và Điều 74 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thị H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;*

**Áp dụng: Điểm đ, khoản 2, điều 140, điểm b, điểm p khoản 1, 2 điều 46, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn B từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù về tội" Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*

Về trách nhiệm dân sự: các bên đã giải quyết xong, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thị H và Cao Văn B đã hoàn toàn thừa nhận: Vào lúc 7h ngày 03/4/2017 sau khi mượn được chiếc xe mô tô Sirius BKS 36B5-035.10 của anh Nguyễn Đình H ra thăm mẹ của H đang điều trị tại Bệnh viện Hoàng Hóa, H đã bàn với bị cáo B mang xe đi cấm, mục đích là để lấy tiền chi tiêu cá nhân. B đồng ý. Vì không có giấy CMND nên B đã nhờ Hoàng Ngọc Q là bạn cùng chơi game với nhau đi cấm hộ được 10.000.000đ tại cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Huy H ở thôn 5 xã U. Đến hẹn(ngày 04/4/2017) anh H không thấy H và B trả xe, liên lạc cũng không được và biết được H và B đã bỏ trốn ra Hà nội nên anh H đã trình báo với công an. Do không thể tiếp tục trốn tránh nên các bị cáo đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Chiếc xe mà các bị cáo chiếm đoạt của anh H được định giá= 13.000.000đ (*mười ba triệu đồng*).

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn thống nhất với tài liệu có trong hồ sơ vụ án, với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nên HĐXX- TAND huyện Hoàng Hóa đã đủ cơ sở để kết luận: Lương Thị H đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự; đối với Cao Văn B do chưa được xóa án tích(do chưa thi hành xong phần bồi thường dân sự) nên bị cáo phạm tội theo điểm đ khoản 2 của điều 140 về tội’’ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản’’ và Cáo trạng của VKS ND huyện Hoàng Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất của vụ án: Các bị cáo trong vụ án tuổi đời còn trẻ, nhưng ham chơi, đua đòi, coi thường kỷ cương pháp luật và quy tắc xử sự chung. Đặc biệt là bị cáo H, lẽ ra với tuổi của bị cáo là đang theo học để bổ sung tri thức nhưng chỉ vì những suy nghĩ bồng bột, ham muốn nhất thời đã phạm tội; Đối với bị cáo B, bị cáo cũng đã hai lần bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt, chưa được xóa án tích lần này lại tiếp tục phạm tội như vậy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất thấp, trở về với cộng đồng lại a dua cuốn theo cái xấu không có điểm dừng nên cần xử phạt nghiêm các bị cáo để làm gương trong xã hội và để bảo vệ pháp chế, nâng cáo hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm.

Vụ án có hai bị cáo cùng tham gia nhưng chỉ có tính đồng phạm giản đơn: Bị cáo H là người khởi xướng, rủ bị cáo B và ngay lập tức được B đồng ý chứ không có sự bàn bạc phân công vai trò chặt chẽ. Tuy bị cáo H là người lên tiếng rủ B, nhưng H mới chỉ là người chưa thành niên, ít hơn B 10 tuổi, trong khi bị cáo B có hai tiền án về nhóm tội

này, nên đánh giá hành vi của B nguy hiểm hơn, nên hình phạt cao hơn và cần thiết phải tiếp tục cách ly. Đối với bị cáo H thì phải áp dụng các quy định của người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thật thà khai báo, tại phiên toag thể hiện rõ sự ăn năn hối hận, bị cáo H đã cùng với gia đình bị cáo Cao Văn B khắc phục hậu quả phạm tội trong việc đã giao lại toàn bộ số tiền có được do cầm chiếc xe SIIRIUS cho anh Nguyễn Huy H, anh H hoàn toàn thông nhất không có ý kiến gì; nên cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 khoản 2 của Điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lường Thị H lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lường Thị H khi phạm tội và đến thời điểm xét xử sơ thẩm mới 16 tuổi, 09 tháng, 03 ngày, có 03 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu đã được nhận lại tài sản, người cho các bị cáo cầm cố xe cũng đã được nhận lại tiền không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lường Thị Hh và bị cáo Cao Văn B phạm tội: "**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 140, điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60, 69, 71 và Điều 74 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lường Thị H: 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Lường Thị H cho UBND xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo Lường Thị H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lường Thị H. Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 140, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, Điều 20, Điều 33 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn B: 3(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Thị H và Cao Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và người bào chữa cho bị cáo Lương Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Hữu Cường

Đỗ Thế Huân

Lê Thị Phương Thanh